

Số: 250.../QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 02 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung  
xây dựng nông thôn mới xã Song Vân, huyện Tân Yên đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-BXD ngày 01/03/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 về việc ban hành quy định về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2011-2015 trên địa bàn huyện Tân Yên; Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 256/UBND-KT ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận vị trí đặt TBA 110kV Tân Yên và hướng tuyến đường dây 110kV đấu nối vào trạm;

Căn cứ Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Quy hoạch vùng sản xuất cây ăn quả đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Căn cứ Quyết định số 4085/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch GTVT huyện Tân Yên đến 2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 5546/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Song Vân, huyện Tân Yên giai đoạn 2012-2020, tầm nhìn đến năm 2025; Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch nông thôn mới xã Song Vân, huyện Tân Yên giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2025; Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 15/03/2019 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới xã Song Vân, huyện Tân Yên, giai đoạn đến năm 2030.

Xét Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 20/6/2019 của UBND xã Song Vân và Báo cáo thẩm định số 28/BC-KTHT ngày 16/7/2019 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Song Vân, huyện Tân Yên đến năm 2030 gồm những nội dung chính như sau:

### **1. Tên đồ án, phạm vi, ranh giới điều chỉnh quy hoạch**

**1.1. Tên đồ án:** Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.

### **1.2. Phạm vi, ranh giới điều chỉnh quy hoạch**

Phạm vi điều chỉnh gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Song Vân với diện tích tự nhiên là 790,35 ha. Về địa giới hành chính, xã Song Vân có các vị trí tiếp giáp như sau:

- + Phía Bắc giáp xã Lam Cốt.
- + Phía Nam giáp xã Ngọc Thiệu.
- + Phía Đông giáp xã Ngọc Châu.
- + Phía Tây giáp xã Ngọc Vân và xã Việt Ngọc.

- Quy mô diện tích: Diện tích toàn xã là 790,35 ha.  
- Quy mô dân số: Hiện trạng năm 2018 là 10.198 người; Quy hoạch đến năm 2030 là 12.500 người.

### **2. Lý do, sự cần thiết phải điều chỉnh**

Trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch được duyệt từ năm 2011 đến nay có nhiều nội dung không phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới. Sự thay đổi về chính sách, chủ trương và định hướng quy hoạch tổng thể làm ảnh hưởng tới các dự báo của quy hoạch xây dựng nên cần điều chỉnh sao cho phù hợp với tình hình thực tế và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **3. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch**

- Điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của xã, tiến tới đạt chuẩn xã nông thôn mới.
- Rà soát các hạng mục đã quy hoạch, điều chỉnh sao cho phù hợp với tính năng sử dụng và kinh tế của địa phương;
- Có cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý.
- Định hướng tổ chức không gian sản xuất, sinh sống, hệ thống công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất toàn xã.
- Làm cơ sở pháp lý cho việc cấp giấy phép quy hoạch, lập các dự án đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

### **4. Nội dung điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, gồm:**

- (1)- Quy hoạch sử dụng đất ở dân cư mới.
- (2)- Quy hoạch đất kinh doanh dịch vụ.
- (3)- Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh.
- (4)- Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung.

- (5) - Quy hoạch nhà văn hóa, sân thể thao thôn.
  - (6) - Quy hoạch bãi rác, điểm trung chuyển rác.
  - (7) - Quy hoạch đất giáo dục.
  - (8) - Quy hoạch mở rộng trụ sở UBND xã.
  - (9) - Quy hoạch đất tôn giáo, tín ngưỡng.
  - (10) - Quy hoạch hệ thống trang trại tập trung.
  - (11) - Quy hoạch hệ thống đường giao thông.
- Nội dung cụ thể như sau:

#### 4.1. Quy hoạch đất ở dân cư mới

- Tổng diện tích đất ở quy hoạch năm 2011: 11,34 ha tại 17 vị trí (trong đó đã thực hiện đến thời điểm điều chỉnh là 1,33ha, còn lại 10,01ha). Nay điều chỉnh tăng 4,67ha, điều chỉnh giảm 5,36ha; bổ sung 06 vị trí với tổng diện tích 8,08ha. Tổng diện tích đất ở sau điều chỉnh, bổ sung đến 2025 là:  $11,34 - 5,36 + 4,67 + 8,08 = 18,73$  ha, cụ thể:

**4.1.1. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất ở đã có trong quy hoạch nông thôn mới phê duyệt năm 2011, nay điều chỉnh để phù hợp hiện trạng thực tế và quy hoạch sử dụng đất của huyện được phê duyệt tại quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang**

- Tổng diện tích quy hoạch năm 2011 là **11,34 ha**.
- Tổng diện tích sau điều chỉnh quy hoạch là **10,65 ha**.

Trong đó:

- + Điều chỉnh giảm: **5,36 ha**.
- + Điều chỉnh tăng: **4,67ha**.

Chi tiết điều chỉnh theo bảng dưới đây:

**Bảng 02: Phương án điều chỉnh đất ở đã có trong quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Song Vân năm 2011**

*Đơn vị tính: ha*

STT	Thôn/ địa danh, vị trí khu đất	Diện tích Quy hoạch năm 2011 (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng (+), giảm (-) (ha)	Diện tích sau điều chỉnh (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Lý do điều chỉnh
<b>I</b>	<b>Các vị trí giữ theo quy hoạch cũ</b>	<b>1,54</b>	<b>0</b>	<b>1,54</b>	<b>0,78</b>	
1	Thôn Tân Lập III; IV	0,46	0	0,46	0	
2	Thôn Hoàng Vân	0,3	0	0,3		
3	Thôn Bùi trước cổng THCS	0,78		0,78	0,78	Đã thực hiện
<b>II</b>	<b>Các vị trí điều chỉnh giảm</b>	<b>5,49</b>	<b>-5,36</b>	<b>0,13</b>	<b>0,13</b>	
1	Thôn Chậu (điểm kí hiệu I và I*) đưa khởi quy hoạch (kí hiệu số 1)	0,745	-0,745			Không có khả năng sinh lời

2	Khu Đâu Voi, Đồi Nguồn thôn Hồng Phúc (điểm kí hiệu II và V) (kí hiệu số 2)	0,425	-0,425			Không có khả năng sinh lời
3	Cửa nhà văn hóa thôn Giếng (điểm kí hiệu VII) ( kí hiệu số 3)	0,47	-0,47			Không có khả năng sinh lời
4	Thôn Ngò (đã thực hiện 1300) khu cửa luân (điểm kí hiệu XI) (kí hiệu số 4)	0,37	-0,24	0,13	0,13	Không có khả năng sinh lời
5	Thôn Đông Lai khu Cửa Hiếu (điểm kí hiệu VI) (kí hiệu số 5)	0,67	-0,67			Không có khả năng sinh lời
6	Thôn Trung Tiến khu cửa bà xa (điểm kí hiệu XII) ( kí hiệu số 6)	0,18	-0,18			Không có khả năng sinh lời
7	Thôn Tân Tiến (Khu sau đình sang cây ăn quả) (điểm kí hiệu II) (kí hiệu số 7)	1,35	-1,35			Quy hoạch sang đất trồng cây ăn quả theo VIETGAP
8	Thôn Kỳ sơn (điểm kí hiệu IX*) ( kí hiệu số 8)	0,3	-0,3			Không có khả năng sinh lời
9	Thôn Đông Kim khu Ao Sen và khu bám dọc đường tỉnh 295 (điểm kí hiệu XIII và XIV) ( kí hiệu số 9)	0,98	-0,98			Đưa ra khỏi quy hoạch do quy hoạch đất sản xuất kinh doanh và không có khả năng sinh lời
<b>III</b>	<b>Các vị trí điều chỉnh tăng</b>	<b>4,31</b>	<b>4,67</b>	<b>8,98</b>	<b>0,42</b>	
1	Điểm dân cư thôn Đông lai ( ký hiệu số 10)	2,5	2,78	5,28		Quy hoạch điểm dân cư tập trung
2	Thôn Tè cạnh ông Mùi và khu đất mới (kí hiệu số 11)	1,12	1,24	1,93		Quy hoạch thành điểm dân cư tập trung
3	Thôn Tân Tiến (điểm kí hiệu XV) ( kí hiệu số 11*)	0,69	0,65	1,77	0,42	Quy hoạch thành điểm dân cư tập trung
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11,34</b>	<b>-0,69</b>	<b>10,65</b>	<b>1,33</b>	

**4.1.2. Bổ sung quy hoạch sử dụng đất ở chưa có trong quy hoạch nông thôn mới phê duyệt năm 2011, nay điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu giãn dân, phù hợp hiện trạng thực tế và quy hoạch sử dụng đất của huyện được phê duyệt tại quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang.**

- Tổng diện tích đất ở bổ sung quy hoạch: **8,08 ha** gồm 06 vị trí, cụ thể:

**Bảng 03:** Phương án bổ sung quy hoạch đất ở tại nông thôn xã Song Vân

Đơn vị tính: ha

TT	Thôn/ địa danh, vị trí khu đất	Loại đất trước bổ sung	Loại đất sau bổ sung	Diện tích bổ sung	Đã thực hiện	Lý do điều chỉnh
1	Thôn Đồng Kim (từ Tân Mai đi Ngọc Thiện) (kí hiệu số 12)	Lúa+thủy sản	Ở mới	0,71		Có nhu cầu thực tế (khép dân cư)
2	Thôn Đồng Kim (Bám đường 295, Ao Quý đi Tân Tiến) (kí hiệu số 13)	Lúa	Ở mới	1,55	0	Có nhu cầu thực tế (khép dân cư +2 làn dân cư)
3	Khu dân cư làng thủy sản thôn Bùi, Kỳ Sơn, Đồng Kim (kí hiệu số 14)	Đất lúa+thủy sản	Ở mới	2,8		Có nhu cầu thực tế (đã xây dựng nhà kiên cố)
4	Thôn Đông Lai (công trường THCS đi đường huyện và khu Cửa Biều (kí hiệu số 15)	Lúa	Ở mới	1,8	0	Có nhu cầu thực tế (khép dân cư)
5	Thôn Bùi sau nhà ông Nộm (kí hiệu số 15*)	Lúa	Ở mới	0,7		
6	Khu cửa UBND xã (kí hiệu số 16)	Lúa	Ở mới	0,52		Cập nhật theo quy hoạch điều chỉnh cục bộ năm 2018
	<b>Tổng cộng</b>			<b>8,08</b>		

#### 4.2. Đất kinh doanh dịch vụ:

Điều chỉnh, bổ sung đất KDDV để đáp ứng nhu cầu đầu tư của doanh nghiệp, phát triển KTXH địa phương và phù hợp với quy hoạch SDD của huyện được phê duyệt tại quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang.

Tổng diện tích đất KDDV duyệt QH năm 2011 và điều chỉnh cục bộ 2018: 2,85 ha. Tổng diện tích đất KDDV sau điều chỉnh, bổ sung: **4,60ha** cụ thể:

STT	Thôn/ địa danh, vị trí khu đất	Diện tích QH năm 2011	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Bổ sung	Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung
<b>I</b>	<b>Giữ nguyên theo QH</b>	<b>1,65</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>1,65</b>
1	Thôn Đông Lai (từ trước cửa trường MN sang cạnh đường vào thôn Đông Lai)	1,00	0,00		1,00
2	cánh đồng Đồng Xó thôn Tè	0,65	0,00		0,65
<b>II</b>	<b>Các vị trí điều chỉnh giảm</b>	<b>0,88</b>	<b>-0,63</b>	<b>0,00</b>	<b>0,25</b>

1	Thôn Bùi cạnh trạm y tế (kí hiệu số 17)	0,38	- 0,38	0
2	Thôn Đồng Kim tại Đồng Mỏ Quạ chuyển vị trí: Điểm kinh doanh dịch vụ (cây xăng) (kí hiệu số 18)	0,50	-0,25	0,25
<b>III</b>	<b>Vị trí điều chỉnh tăng</b>	<b>0,3</b>	<b>2,40</b>	<b>2,70</b>
1	Khu Kinh doanh thương mại - dịch vụ (Cây xăng), bãi đỗ xe tỉnh thôn Bùi (kí hiệu số 19)	0,3	2,40	2,70
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2,85</b>	<b>1,77</b>	<b>4,60</b>

#### 4.3. Đất sản xuất kinh doanh, CN-TTCN

Tổng diện tích đất CN-TTCN duyệt QH năm 2011: **5,3** ha. Tổng diện tích đất SXKD sau điều chỉnh, bổ sung: **10,3ha** cụ thể:

STT	Thôn/ địa danh, vị trí khu đất	Diện tích QH năm 2011	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Bổ sung	Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung
<b>I</b>	<b>Vị trí giữ theo QH</b>	<b>1,3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1,3</b>
1	Khu sản xuất VLXD đòi sự phạm	1,3	0		1,3
<b>III</b>	<b>Vị trí điều chỉnh tăng</b>	<b>4</b>	<b>5</b>		<b>9</b>
1	Khu CN-TTCN, SX kinh doanh sau cây xăng Tân Tiến thôn Tân Tiến (kí hiệu số 20)	4	5		9
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5,3</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>10,3</b>

#### 4.4. Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung

##### 4.4.1. Đất khu trồng cây ăn quả

- Cập nhật quy Quy hoạch vùng sản xuất cây ăn quả được phê duyệt tại Quyết định số: 2863/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên, quy hoạch SĐĐ của huyện được phê duyệt tại quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang, tổng diện tích quy hoạch trồng cây ăn quả tập trung của xã đến 2030 gồm các khu vực theo Vietgap:

- + Khu trồng cây ăn quả tập trung thôn Tè 6ha (kí hiệu số 21);
- + Khu trong cây ăn quả tập trung thôn Hoàng Vân, Kỳ Sơn, cũ 1,8 ha; bổ sung 5,2ha. Tổng sau điều chỉnh là 7ha (kí hiệu số 22);
- Bổ sung Khu cửa đình Tân Tiến sang trồng cây ăn quả 2,2ha (kí hiệu số 23).

##### 4.4.2. Đất nuôi trồng thủy sản

- Giữ nguyên quy hoạch khu nuôi trồng thủy sản năm 2011 là 24,4 ha;
- Bổ sung quy hoạch xây dựng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, tổng diện tích 10 ha tại Khu Đồng Bản, thôn Hồng Phúc và thôn Đông Lai, diện tích 10ha (kí hiệu số 24).

#### **4.5. Quy hoạch nhà văn hóa, sân vận động thôn**

##### **4.5.1. Quy hoạch nhà văn hóa thôn**

- Giữ nguyên quy hoạch các khu văn hóa năm 2011 là 0,3 ha;
- Mở rộng nhà văn hóa thôn Giếng thêm 0,21 ha; diện tích hiện trạng là 0,05 ha, tổng diện tích sau quy hoạch là 0,26ha (kí hiệu số 25).

##### **4.5.2. Quy hoạch sân thể thao thôn**

- Giữ nguyên quy hoạch các sân thể thao năm 2011 là 0,2 ha;
- Quy hoạch sân thể thao thôn Đông Lai 0,5 ha (kí hiệu số 26);
- Quy hoạch sân thể thao Đồng Kim 0,5 ha (kí hiệu số 27).

#### **4.6. Quy hoạch khu xử lý rác thải tập trung, điểm trung chuyển rác thải**

- Theo phương án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Song Vân đã được phê duyệt năm 2011 thì trong giai đoạn quy hoạch sẽ tiến hành mở mới 01 bãi chôn lấp rác thải tập trung tại khu vực thôn Hoàng Vân, diện tích 1,3 ha.

- Nay bổ sung khu vực thôn Châu, diện tích 1ha (kí hiệu số 28).

- Bổ sung 13 điểm tập kết rác thải tại 13 thôn, với tổng diện tích 2.600 m<sup>2</sup>.

*Sau điều chỉnh có 02 khu xử lý rác thải tập trung (diện tích 2,3ha) và 13 điểm trung chuyển rác thải tại các thôn.*

#### **4.7. Quy hoạch mở rộng các trường học tổng diện tích 1,92ha; cụ thể:**

- Giữ nguyên quy hoạch đất giáo dục năm 2011 là 0,75 ha tại trường tiểu học số 2 thôn Giếng là 0,5 ha và trường mầm non thôn Đông Lai 0,25 ha;

- Mở rộng trường THCS thôn Đông Lai thêm diện tích 0,6ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 1,2ha (kí hiệu số 29);

- Mở rộng trường Tiểu học thôn Giếng thêm diện tích 0,72ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 1,48ha (kí hiệu số 30);

- Mở rộng trường Mầm non thôn Đông Lai thêm diện tích 0,6ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 1,05ha (kí hiệu số 31);

#### **4.8. Quy hoạch mở rộng trụ sở và nhà văn hóa xã**

Quy hoạch mở rộng khuôn viên trụ sở UBND xã và nhà văn hóa xã 0,3ha (kí hiệu số 32). Tổng diện tích sau quy hoạch là 1,1ha.

#### **4.9. Quy hoạch mở rộng đất tôn giáo, tín ngưỡng.**

- Mở rộng Khu lịch sử đảng bộ thôn Giếng thêm diện tích 0,14ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 0,2ha (kí hiệu số 33).

- Mở rộng khuôn viên, sân chơi, bãi tập của Đình Chùa Lợ, thôn Bùi thêm diện tích 0,4ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 0,89ha (kí hiệu số 34).

#### **4.10. Quy hoạch trang trại tổng hợp.**

- Giữ nguyên quy hoạch đất trang trại tổng hợp năm 2011 là 2,4 ha tại thôn Hoàng Vân;

- Quy hoạch đất trang trại tổng hợp tại khu Trại Chấm Thôn Bùi, Ngò, Kỳ Sơn, diện tích 5,0 ha (kí hiệu số 35).

#### **4.11. Quy hoạch đường giao thông.**

- Quy hoạch tuyến từ kênh chính (kênh vườn vồ) đi thôn Ngò dài 900 m, lộ giới 20 m, tổng diện tích đất là 1,44ha (kí hiệu số 36);

- Quy hoạch tuyến từ trạm y tế đi thôn Ngò dài 1.000 m, lộ giới 20 m, tổng diện tích đất là 1,6ha (kí hiệu số 37);

- Quy hoạch mở rộng tuyến đường từ Hoàng Vân đi thôn Tè dài 1.500 m, lộ giới 20 m, Diện tích nền đường cũ là 0,54 ha; tổng diện tích mở thêm là khoảng 1,5 ha (kí hiệu số 38).

*(Có thuyết minh chi tiết kèm theo)*

*Ghi chú: Các nội dung khác giữ nguyên theo đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Song Vân được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 5546/QĐ-UBND ngày 15/12/2011.*

#### **5. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2019-2030**

Việc xây dựng nông thôn mới lấy người nông dân làm chủ thể, người dân tự xây dựng nông thôn mới. Để tránh tình trạng đầu tư xây dựng vào các hạng mục chưa cấp thiết, mang tính cấp bách, gây lãng phí nguồn vốn đầu tư. Vì vậy, hàng năm UBND xã cần xây dựng kế hoạch cũng như danh mục các hạng mục công trình thiết thực, trước mắt gắn liền với phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn, nâng cao năng suất, nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Để đạt chuẩn nông thôn mới, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng của xã cần đạt các tiêu chí tối thiểu theo quy định

#### **6. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch.**

Quy chế quản lý quy hoạch nông thôn mới xã Song Vân được ban hành kèm theo Quyết định này.

#### **7. Thành phần Hồ sơ, sản phẩm Đồ án: 07 bộ gồm Thuyết minh và bản vẽ:**

Thành phần bản vẽ:

a) Sơ đồ vị trí, mối liên hệ vùng;

b) Bản đồ hiện trạng tổng hợp, đánh giá đất xây dựng

c) Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã.

d) Bản đồ quy hoạch sử dụng đất.

e) Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; hạ tầng phục vụ sản xuất.

- Các phụ lục tính toán kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh, các số liệu tính toán) và các văn bản pháp lý liên quan. Đĩa CD lưu trữ toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ.



## **8. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện đồ án quy hoạch xây dựng**

### **8.1. Tiến độ.**

Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch để đạt chuẩn xã NTM năm 2019;

Giai đoạn 2019-2030: Cứng hóa tất cả các tuyến đường trục, thôn, xóm còn lại; đầu tư cải tạo, nâng cấp các dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội như, NVH, sân thể thao các thôn, nghĩa trang...; đầu tư các dự án về giáo dục...

### **8.2. Giải pháp tổ chức thực hiện.**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân thay đổi ý thức và trách nhiệm trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới;

Tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Các nguồn vốn phục vụ đầu tư xây dựng nông thôn mới gồm:

+ Kinh phí từ đầu giá quyền sử dụng đất ở.

+ Kinh phí thuê đất từ các hộ gia đình kinh doanh thương mại dịch vụ, các hộ sản xuất TTCN, các doanh nghiệp.

+ Các nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020: Vốn ngân sách trung ương và địa phương bao gồm vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và vốn hỗ trợ 100% hoặc hỗ trợ một phần từ ngân sách trung ương; Vốn tín dụng đầu tư phát triển và thương mại; Vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác; Vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư.

- Biện pháp quản lý: Đối với điểm dân cư tập trung nằm dọc các trục đường, khi xây dựng mới các công trình cần tuân thủ quy định theo chỉ giới quy hoạch. Đối với đầu tư xây dựng các dự án cần thực hiện nghiêm túc theo quy hoạch được duyệt.

**Điều 2.** Trên cơ sở đồ án điều chỉnh quy hoạch được duyệt, UBND xã Song Vân có trách nhiệm:

1. Công bố công khai cho nhân dân và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn về nội dung quy hoạch, thực hiện nghiêm chỉnh đồ án quy hoạch đã phê duyệt.

2. Căn cứ vào nội dung điều chỉnh quy hoạch chung UBND xã Song Vân tiến hành đưa mốc giới ra ngoài thực địa cho phù hợp và tổ chức quản lý quy hoạch xây dựng theo đúng Quy chế quản lý quy hoạch chung xây dựng NTM và hồ sơ điều chỉnh quy hoạch được phê duyệt.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng KT&HT, TC-KH, TNMT, NN&PTNT, UBND xã Song Vân và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thái Lai**